

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Nguyễn Phong P**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2/ Chị **Đặng Thị Huyền N**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phong P và chị Đặng Thị H Như thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Phong P, chị Đặng Thị Huyền N và nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh N. Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 17/3/2016 và cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 08/12/ 2017 cho anh Nguyễn Phong P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Phong P không yêu cầu chị Đặng Thị Huyền N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phong P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Đặng Thị Huyền N tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh P, chị N xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh P, chị N xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu lệ phí số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Nguyễn Phong P và chị Đặng Thị Huyền N đã tạm nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003729 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].